

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 31/BIO-ORGANIC/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0389948784

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0108117821 Sở Kế hoạch và đầu tư Hưng Yên cấp ngày 09/9/2021

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2021/ATTP-CNĐK. Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Canxi Nano (Dành cho người từ 15 tuổi trở lên)

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Sữa bột béo, đạm whey cô đặc, đường (Dextrose, Maltodextrin, Sucrose), Collagen Type 2, Glucosamin, Chất xơ hòa tan (FOS), Lysine, Sữa non, Taurine, Choline, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Lactase, Omega 3, Omega 6, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin K2(MK7), Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin K, Vitamin B12, Axit Folic, Canxi Nano, Canxi Aquamin F (32%), Photpho, Magie, Kẽm, Mangan, Selen, Natri, Kali, Clorid, I-ốt, Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe).



4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem ở đáy lon.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Quy cách đóng gói

- Đóng lon: 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon. Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Bộ y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 31/ Canxi Nano/2023-TCSX

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiêu



BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

Số: 31/ Canxi Nano/2023-TCSX

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Canxi Nano (Dành cho người từ 15 tuổi trở lên)

1. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEDILIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Bến Hàn, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

2. Chỉ tiêu cảm quan:

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng nhất, không vón cục, không lẫn tạp chất lạ
2	Màu sắc	Từ màu trắng sữa đến vàng nhạt đồng đều
3	Mùi vị	Thơm ngon, đặc trưng của sản phẩm

3. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Sữa bột béo, đậm whey cô đặc, đường (Dextrose, Maltodextrin, Sucrose), Collagen Type 2, Glucosamin, Chất xơ hòa tan (FOS), Lysine, Sữa non, Taurine, Choline, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Lactase, Omega 3, Omega 6, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin C, Vitamin K2(MK7), Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin K, Vitamin B12, Axit Folic, Canxi Nano, Canxi Aquamin F (32%), Photpho, Magie, Kẽm, Mangan, Selen, Natri, Kali, Clorid, I-ốt, Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

4. Chỉ tiêu chất lượng:

TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TRONG 100G
Năng lượng	Kcal/100g	445.36
Chất đạm	g/100g	10.2
NL từ Chất đạm	Kcal/100g	40.8
Hydrat cacbon	g/100g	63.34
Năng lượng từ Hydrat cacbon	Kcal/100g	253.36
Chất béo	g/100g	16.8



Năng lượng từ chất béo	Kcal/100g	151.2
Collagen Type 2	mg/100g	50
Glucosamin	mg/100g	100
Chất xơ hòa tan (FOS)	g/100g	1.5
Lysine	mg/100g	500
Sữa non	mcg/100g	5000
Taurine	mg/100g	100
Choline	mg/100g	200
Protease	Định tính	Dương tính
Amylase	Định tính	Dương tính
Cellulase	Định tính	Dương tính
Lipase	Định tính	Dương tính
Lactase	Định tính	Dương tính
Omega 3	mcg/100g	300
Omega 6	mcg/100g	500
Vitamin A	IU/100g	1180
Vitamin D3	IU/100g	200
Vitamin E	IU/100g	9.4
Vitamin C	mg/100g	26
Vitamin K2(MK7)	mcg/100g	30
Vitamin B1	mcg/100g	220
Vitamin B2	mcg/100g	330
Vitamin B5	mcg/100g	1450
Vitamin B6	mcg/100g	330
Vitamin K	mcg/100g	1.5
Vitamin B12	mcg/100g	1.3
Axit Folic	mcg/100g	130
Canxi Nano	mg/100g	800
Canxi Aquamin F (32%)	mg/100g	82
Photpho	mg/100g	290
Magie	mg/100g	28

11/08/2024 10:04 AM Y 00 / 71

Kẽm	mcg/100g	100
Mangan	mcg/100g	4.75
Selen	mcg/100g	8
Natri	mg/100g	180
Kali	mg/100g	390
Clorid	mg/100g	220
I-ốt	mcg/100g	82

Chỉ tiêu dinh dưỡng đạt tối thiểu 70% giá trị ghi trên nhãn.

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02. Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Giới hạn về độc tố vi nấm.

Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

5.2. Giới hạn về kim loại nặng.

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

5.3. Giới hạn về vi sinh vật.

Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

5.4. Giới hạn về phụ gia thực phẩm.

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

5.5. Giới hạn về Melamin.

Theo Quyết định 38/2008/QĐ-BYT ngày 11/12/2008 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.

5.6. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Theo Thông tư 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế Ban hành quy định mức gián hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

HỮU QUANG

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Theo Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

6. Đối tượng sử dụng: Dành cho người từ 3 tuổi trở lên.

7. Hướng dẫn sử dụng:

Lượng bột (Thìa)	Lượng nước (ml)	Số lần/ngày
4	200	4

Chú ý: Đậy nắp, lắc đều dụng cụ để tan hoàn toàn. Chi pha vừa đủ cho mỗi lần dùng, phần còn lại sau 1 giờ nên bỏ đi.

8. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất, NSX và HSD xem ở đáy lon.

9. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

9.1. Quy cách đóng gói:

- Đóng lon: 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon. Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

9.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

10. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản sản phẩm ở nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không bảo quản sản phẩm trong tủ lạnh. Đậy kín sau mỗi lần sử dụng.

11. Lưu ý sử dụng:

- Đóng nắp cẩn thận sau mỗi lần sử dụng tránh các loại côn trùng xâm nhập vào sản phẩm.

- Nên sử dụng sản phẩm trước khi hết hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần sau khi mở nắp lon.

10
10/10

Hưng Yên, ngày 25 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TÓ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tiêu

010311782



VITAMIN		MINERAL		AMINO ACIDS	
NAME	AMOUNT	NAME	AMOUNT	NAME	AMOUNT
Vitamin A	1000 IU	Calcium	1000 mg	Alanine	1000 mg
Vitamin B1	10 mg	Iron	10 mg	Aspartic acid	1000 mg
Vitamin B2	10 mg	Zinc	10 mg	Glutamic acid	1000 mg
Vitamin B3	10 mg	Copper	10 mg	Proline	1000 mg
Vitamin B5	10 mg	Magnesium	10 mg	Valine	1000 mg
Vitamin B6	10 mg	Phosphorus	10 mg	Isoleucine	1000 mg
Vitamin B7	10 mg	Sulfur	10 mg	Leucine	1000 mg
Vitamin B9	10 mg	Selenium	10 mg	Threonine	1000 mg
Vitamin C	1000 mg	Chromium	10 mg	Methionine	1000 mg
Vitamin D	1000 IU	Manganese	10 mg	Cysteine	1000 mg
Vitamin E	1000 IU	Cobalt	10 mg	Phenylalanine	1000 mg
Vitamin K	1000 IU	Nickel	10 mg	Tyrosine	1000 mg
Vitamin P	1000 IU	Molybdenum	10 mg	Glutamine	1000 mg
Vitamin U	1000 IU	Silicon	10 mg	Protein	1000 mg

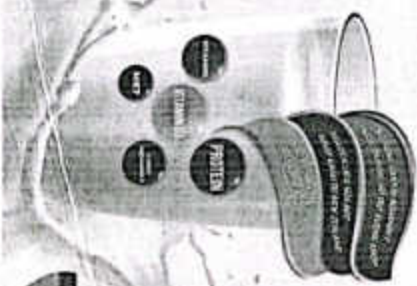


Canxi Nano

Sản phẩm dành cho người từ 15 tuổi trở lên



- CANXI**
GIÚP XƯƠNG ĐẲNG KHỎE
- SỮA MẸN**
TẠO CƯỜNG MỀM THỊT MỀM DẪN
- BIOSUBSTAIN**
GIÚP GIỚI HẠN ĐAU



Sữa bột tốt, đem lại lợi ích cho xương
 Diversein, Multivitamin, Vitamin D, Calcium Type 2, Glutamine, OAB và 100 loại Protein, Lipid, Sugar, Inulin, Inulin, Choline, Probiotic, Probiotic, Vitamin A, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin D, Vitamin D2, Vitamin D3, Vitamin D4, Vitamin D5, Vitamin D6, Vitamin D7, Vitamin D8, Vitamin D9, Vitamin D10, Vitamin D11, Vitamin D12, Vitamin D13, Vitamin D14, Vitamin D15, Vitamin D16, Vitamin D17, Vitamin D18, Vitamin D19, Vitamin D20, Vitamin D21, Vitamin D22, Vitamin D23, Vitamin D24, Vitamin D25, Vitamin D26, Vitamin D27, Vitamin D28, Vitamin D29, Vitamin D30, Vitamin D31, Vitamin D32, Vitamin D33, Vitamin D34, Vitamin D35, Vitamin D36, Vitamin D37, Vitamin D38, Vitamin D39, Vitamin D40, Vitamin D41, Vitamin D42, Vitamin D43, Vitamin D44, Vitamin D45, Vitamin D46, Vitamin D47, Vitamin D48, Vitamin D49, Vitamin D50, Vitamin D51, Vitamin D52, Vitamin D53, Vitamin D54, Vitamin D55, Vitamin D56, Vitamin D57, Vitamin D58, Vitamin D59, Vitamin D60, Vitamin D61, Vitamin D62, Vitamin D63, Vitamin D64, Vitamin D65, Vitamin D66, Vitamin D67, Vitamin D68, Vitamin D69, Vitamin D70, Vitamin D71, Vitamin D72, Vitamin D73, Vitamin D74, Vitamin D75, Vitamin D76, Vitamin D77, Vitamin D78, Vitamin D79, Vitamin D80, Vitamin D81, Vitamin D82, Vitamin D83, Vitamin D84, Vitamin D85, Vitamin D86, Vitamin D87, Vitamin D88, Vitamin D89, Vitamin D90, Vitamin D91, Vitamin D92, Vitamin D93, Vitamin D94, Vitamin D95, Vitamin D96, Vitamin D97, Vitamin D98, Vitamin D99, Vitamin D100.

CANXI giúp:
 1. Hỗ trợ và duy trì phát triển xương.
 2. Giảm nguy cơ loãng xương.
 3. Giảm nguy cơ gãy xương.
 4. Giảm nguy cơ đau khớp.
 5. Giảm nguy cơ đau lưng.
 6. Giảm nguy cơ đau đầu.
 7. Giảm nguy cơ đau mắt.
 8. Giảm nguy cơ đau tai.
 9. Giảm nguy cơ đau cổ.
 10. Giảm nguy cơ đau vai.

Thành phần dinh dưỡng:
 - CANXI
 - SỮA MẸN
 - BIOSUBSTAIN
 - VITAMIN A, B1, B2, B3, B5, B6, B7, B9, B12, C, D, E, K, P, U
 - PHOSPHORUS
 - IRON
 - ZINC
 - COPPER
 - MAGNESIUM
 - SELENIUM
 - CHROMIUM
 - MANGANESE
 - NICKEL
 - MOLYBDENUM
 - SILICON



Chỉ định:
 - Trẻ em từ 15 tuổi trở lên.
 - Người lớn.
 - Người già.
 - Người bệnh loãng xương.
 - Người bệnh đau khớp.
 - Người bệnh đau lưng.
 - Người bệnh đau đầu.
 - Người bệnh đau mắt.
 - Người bệnh đau tai.
 - Người bệnh đau cổ.
 - Người bệnh đau vai.

Liều dùng:
 - Trẻ em từ 15 tuổi trở lên: 1 gói/ngày.
 - Người lớn: 1 gói/ngày.
 - Người già: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh loãng xương: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau khớp: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau lưng: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau đầu: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau mắt: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau tai: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau cổ: 1 gói/ngày.
 - Người bệnh đau vai: 1 gói/ngày.

Chú ý:
 - Không dùng cho người dị ứng sữa.
 - Không dùng cho người dị ứng protein.
 - Không dùng cho người dị ứng gluten.
 - Không dùng cho người dị ứng đậu nành.
 - Không dùng cho người dị ứng trứng.
 - Không dùng cho người dị ứng cá.
 - Không dùng cho người dị ứng tôm.
 - Không dùng cho người dị ứng cua.
 - Không dùng cho người dị ứng mực.
 - Không dùng cho người dị ứng bạch tuộc.
 - Không dùng cho người dị ứng sứa.
 - Không dùng cho người dị ứng ong.
 - Không dùng cho người dị ứng kiến.
 - Không dùng cho người dị ứng mối.
 - Không dùng cho người dị ứng chuột.
 - Không dùng cho người dị ứng gián.
 - Không dùng cho người dị ứng bọ chét.
 - Không dùng cho người dị ứng ve.
 - Không dùng cho người dị ứng muỗi.
 - Không dùng cho người dị ứng ong bắp chày.
 - Không dùng cho người dị ứng ong vò vẽ.
 - Không dùng cho người dị ứng ong chúa.
 - Không dùng cho người dị ứng ong mật.
 - Không dùng cho người dị ứng ong đất.
 - Không dùng cho người dị ứng ong gai.
 - Không dùng cho người dị ứng ong bắp chày.
 - Không dùng cho người dị ứng ong vò vẽ.
 - Không dùng cho người dị ứng ong chúa.
 - Không dùng cho người dị ứng ong mật.
 - Không dùng cho người dị ứng ong đất.
 - Không dùng cho người dị ứng ong gai.



BN: 230515-010/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2305275

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results



Tên mẫu / Sample name : Thực phẩm bổ sung CANXI NANO
(Dành cho người từ 15 tuổi trở lên)

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ / Address : Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu dạng bột đựng trong bao bì kín

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm bổ sung CANXI NANO
(Dành cho người từ 15 tuổi trở lên)

Số lượng mẫu / Number of sample : 01

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 15/05/2023

Ngày hẹn trả kết quả / Date of results delivery: 24/05/2023

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305275	Arsen (As) ^(*) (^b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Cadimi (Cd) ^(*) (^b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thiếc (Sn)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) ^(*)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg) ^(*) (^b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Aflatoxin M ₁	KPH	0.025	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin B ₁	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Ochratoxin A	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Patulin	KPH	1.0	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Deoxynivalenol (DON)	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Zearalenone (ZON)	KPH	10	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Fumonisin	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018



BN: 230515-010/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2305275

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2305275	Melamin	KPH	1.0	µg/kg	Ref. TCVN 9048-2012
	<i>Listeria monocytogenes</i>	KPH	-	/25g	TCVN 9582: 2013
	<i>Salmonella</i> spp. ^{(*)b}	KPH	-	/25g	TCVN 9582: 2013
	<i>Cronobacter sakazakii</i>	KPH	-	/25g	TCVN 9582: 2013
	<i>Enterobacteriaceae</i> ^{(*)b}	<10	-	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
	<i>Staphylococci</i> dương tính <i>coagulase</i> ^{(*)b}	<10	-	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i> (<i>Staphylococcal Enterotoxin</i>)	KPH	-	/25g	TCVN 9582: 2013

Ghi chú/Note :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full , without the written approval of the director
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / The parameters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection. KPH : Không phát hiện / Not detected
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy /According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium.
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

Phòng thí nghiệm
Staff of laboratory



Thái Huỳnh Thực

